

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 378/2025/DS-PT

Ngày: 24 - 6 - 2025

V/v tranh chấp: “Yêu cầu bồi thường  
thiệt hại về tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Phong**.

*Các Thẩm phán:* Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt**;

Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Chí Thành** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Bà **Hà Ngọc Thu Trúc** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn:** Anh **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ D, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Nguyễn Phát S**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ D, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1981 (có mặt);

Hộ khẩu thường trú: 4 L, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: 2 Đ, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**4. Người kháng cáo:** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phát S.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **Theo bản án sơ thẩm,**

\* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Minh T1 bồi thường thiệt hại do anh T1 làm cháy căn nhà kho kết cấu vách tôn kẽm, mái tôn fibro, đòn tay và cột bằng cây thao lao, nền gạch tàu có địa chỉ tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang của ông T với số tiền là 50.000.000 đồng, do anh T1 cũng khó khăn nên đồng ý cho trả hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

\* Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Minh T1 trình bày:

Anh T1 thừa nhận có lỗi đã gây ra vụ cháy và đồng ý số tiền bồi thường cho ông T là 50.000.000 đồng, nhưng xin trả hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đối với yêu cầu của anh S, anh T1 chỉ đồng ý bồi thường cho anh S là 50.000.000 đồng, xin trả hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng, không đồng ý mức bồi thường 284.000.000 đồng mà anh S yêu cầu vì không có căn cứ chứng minh số hàng hoá bị cháy của anh S có giá trị là 284.000.000 đồng.

\* Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hoàng A là người đại diện uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phát S trình bày:

Anh S là người bị hại trong vụ cháy xảy ra ngày 21/01/2023 tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang do anh T1 gây ra làm cháy toàn bộ hàng hoá của anh S để trong kho. Yêu cầu Toà án buộc anh T1 bồi thường thiệt hại cho anh S số tiền 284.000.000 đồng là giá trị tài sản bị cháy do anh T1 gây ra. Yêu cầu thực hiện trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* **Bản án dân sự sơ thẩm số:** 186/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

### **Xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn T.

Buộc bị đơn Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn Huỳnh Văn T số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phát S.

Buộc bị đơn Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phát S số tiền 50.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.**

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phát S kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện độc lập của anh S.

**Tại phiên tòa phúc thẩm,**

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phát S có đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Hoàng A thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ yêu cầu anh T1 bồi thường cho anh S 177.000.000 đồng, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kiểm sát viên nhận định: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phát S kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ để xem xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của anh S thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ yêu cầu anh T1 bồi thường cho anh S 177.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về phần án phí đối với anh S.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Anh Nguyễn Phát S nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

**[2]** Về yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T, yêu cầu khởi kiện độc lập và yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Phát S:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T yêu cầu anh Nguyễn Minh T1 bồi thường cho ông T số tiền 50.000.000 đồng do anh T1 gây cháy căn nhà kho của ông T

và đồng ý cho anh T1 trả hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phát S yêu cầu anh Nguyễn Minh T1 bồi thường số hàng hoá bị cháy để trong căn nhà kho mà anh S thuê của ông T với số tiền 284.000.000 đồng, thực hiện trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Nguyễn Minh T1 thừa nhận có lỗi gây ra vụ cháy nhưng chỉ đồng ý bồi thường cho ông T và anh S mỗi người 50.000.000 đồng, thực hiện trả hàng tháng, mỗi tháng trả cho ông T và anh S mỗi người 1.500.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của anh S. Buộc anh T1 có nghĩa vụ bồi thường cho ông T 50.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và bồi thường cho anh S 50.000.000 đồng. Anh S không đồng ý với bản án sơ thẩm nên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện độc lập của anh S.

**[3]** Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Phát S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh S kháng cáo yêu cầu anh T1 bồi thường cho anh S số tiền 284.000.000 đồng do anh T1 đã làm cháy số hàng hóa của anh S để trong căn nhà kho mà anh S thuê của ông T. Tuy nhiên, theo công văn số 2650/STC-QLGCS ngày 06/9/2024 của Sở tài chính tỉnh T (BL 245) xác định hàng hoá trong kho của anh S đã cháy hoàn toàn, không xác định chính xác số lượng, chất lượng, nhãn hiệu và kích thước của từng loại tài sản, khi xuất bán không có hoá đơn chứng từ thể hiện việc mua bán nên không xác định được số lượng; các hoá đơn kèm theo mà Tòa án cung cấp theo công văn số 404/2024/CV-TA ngày 28/8/2024 phần lớn là bảng kê, hoá đơn bán lẻ viết tay, tính pháp lý không có và độ chính xác không cao, cũng không chứng minh được đây chính là hoá đơn của số hàng hoá trong kho bị cháy, do đó chưa có căn cứ để xác định số hàng hoá bị cháy trong kho của anh S có giá trị là 284.000.000 đồng nên việc anh S kháng cáo yêu cầu anh T1 bồi thường cho anh S 284.000.000 đồng là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của anh S thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ yêu cầu Tòa án xem xét buộc bị đơn bồi thường cho anh S 177.000.000 đồng với lý do hàng hóa nhập về từ ngày 29/10 đến ngày 29/12/2022, ngày 17/01 và trong tháng 01 năm 2023 có các phiếu thu, chỉ thể hiện số hàng hóa còn lại trong kho bị cháy là 177.000.000 đồng. Phía anh T1 không đồng ý theo yêu cầu trên, anh T1 cho rằng thiệt hại không có giá trị lớn như vậy.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án đã có Quyết định trưng cầu giám định số 10/2025/QĐ- TCGĐ ngày 08/5/2025 đối với Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh trưng cầu giám định thiệt hại trong vụ cháy do bị đơn Nguyễn Minh T1 gây ra theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền cho anh S. Ngày 21/5/2025, Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời từ chối giám định theo quyết định trưng cầu giám định số 10/2025/QĐ- TCGĐ của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Như vậy, các cơ quan chức năng có chức năng giám định đều xác định “Hội đồng định giá

không xác định chính xác về chất lượng, nhãn hiệu, kích thước từng loại tài sản do đó Hội đồng định giá không có cơ sở xác định được giá trị”, từ căn cứ trên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện C ra quyết định Không khởi tố vụ án hình sự số 62/QĐ-ĐTTH đối với vụ án “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” do bị đơn Nguyễn Minh T1 gây ra vào ngày 21/01/2023 tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do không thực hiện được việc giám định nên chi phí thu thập chứng cứ, chi phí giám định tại giai đoạn phúc thẩm do anh Nguyễn Phát S chịu.

Anh S kháng cáo nhưng không cung cấp, bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của anh S thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ yêu cầu anh T1 bồi thường cho anh S 177.000.000 đồng nên cần sửa án sơ thẩm về phần án phí đối với anh S.

**[4]** Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[5]** Về án phí: Anh S không phải chịu án phí phúc thẩm do sửa án sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Phát S.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 186/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 273, Điều 298 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn T.

Buộc bị đơn Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn Huỳnh Văn T số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phát S.

Buộc bị đơn Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phát S số tiền 50.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

## **2. Về án phí:**

### **2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Ông Huỳnh Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông T 1.250.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006617 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Nguyễn Minh T1 phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phát S phải chịu 6.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh S đã nộp 7.100.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0011650 ngày 07/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên anh S được trả lại 750.000 đồng.

### **2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:**

Anh Nguyễn Phát S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh S 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011869 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

## **3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Phong**